

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp TKĐH 2 K9 Mã lớp học 25,588 Thực hành

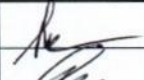
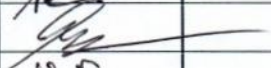
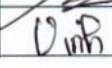
Môn học: TMH36 TKĐH chuyên ngành văn hóa

Giáo viên: TRẦN TỰ THÀNH

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD170546	Nguyễn Thị Phương Anh	28/11/1999	7.25		<i>Am</i>	
2	CD170508	Lại Thiên Bình	09/05/1996	7.25		<i>Bình</i>	
3	CD170879	Nguyễn Văn Chiến	21/04/1999	7.5		<i>Chiến</i>	
4	CD170897	Trương Lý Đức	09/07/1999	7.0		<i>Đức</i>	
5	CD173427	Vũ Tân Dương	13/07/1999	7.0		<i>Dương</i>	
6	CD173556	Nguyễn Xuân Duy	20/04/1995	7.0		<i>Duy</i>	
7	CD161897	Đỗ Trường Hải	06/11/1998	7.25		<i>Hải</i>	
8	CD170114	Tạ Thúy Hiền	07/05/1998	7.0		<i>Hiền</i>	
9	CD170127	Vũ Minh Hiếu	21/12/1998	7.0		<i>Hiếu</i>	
10	CD170472	Cao Huy Hoàng	10/11/1999	7.25		<i>Hoàng</i>	
11	CD173313	Nguyễn Như Hoàng	12/05/1999	7.0		<i>Hoàng</i>	
12	CD173423	Trần Duy Hưng	08/01/1999	7.0		<i>Hưng</i>	
13	CD173626	Mai Ngọc Huy	17/07/1997	7.25		<i>Huy</i>	
14	CD170803	Nguyễn Đình Huy	12/10/1999	6.75		<i>Huy</i>	
15	CD170992	Nguyễn Trung Kiên	21/02/1999	6.75		<i>Kiên</i>	
16	CD170838	Hoàng Lâm	18/12/1999	7.0		<i>Lâm</i>	
17	CD173346	Nguyễn Thị Minh Loan	23/03/1998	7.5		<i>Loan</i>	
18	CD170919	Vũ Văn Lưu	30/03/1999	7.25		<i>Lưu</i>	
19	CD170085	Đỗ Thị Minh	09/03/1998	7.5		<i>Minh</i>	
20	CD173355	Nguyễn Công Minh	09/03/1999	6.75		<i>Minh</i>	
21	CD173630	Nguyễn Tuấn Minh	23/09/1999	7.25		<i>Minh</i>	
22	CD170740	Cao Sỹ Nam	04/09/1999	7.0		<i>Nam</i>	
23	CD170550	Đình Hải Nam	12/06/1999	6.75		<i>Nam</i>	
24	CD173636	Nguyễn Thành Nam	09/06/1999	7.0		<i>Nam</i>	
25	CD170851	Lê Quang Phóng	13/09/1999	7.0		<i>Phóng</i>	
26	CD170981	Nguyễn Hồng Phúc	26/05/1999	—	—	—	Không học
27	CD170102	Bùi Thị Phương	23/10/1997	7.25		<i>Phương</i>	
28	CD170501	Trần Đình Quân	12/01/1999	7.0		<i>Quân</i>	
29	CD174005	Phan Hữu Quý	26/06/1996	—	—	—	Không học
30	CD170100	Vũ Xuân Quỳnh	02/02/1997	5.25		<i>Quỳnh</i>	
31	CD170003	Nguyễn Xuân Sắc	04/06/1998	5.0		<i>Sắc</i>	
32	CD170741	Ngô Xuân Thành	19/04/1999	6.75		<i>Thành</i>	
33	CD170036	Hoàng Xuân Thúc	19/01/1997	7.0		<i>Thúc</i>	
34	CD170910	Chữ Xuân Tiến	02/02/1999	7.0		<i>Tiến</i>	
35	CD170201	Vũ Huyền Trang	11/07/1998	7.25		<i>Trang</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD171012	Lê Văn Tri	28/11/1997	6.75			
37	CD170742	Nguyễn Đức Tuấn	03/09/1999	7.0			
38	CD170806	Phan Lê Vinh	15/10/1999	7.5			

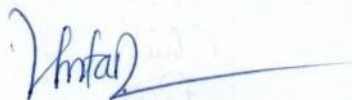
Tổng số SV tham gia thực hành...36...

Số sinh viên đạt:.....36.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

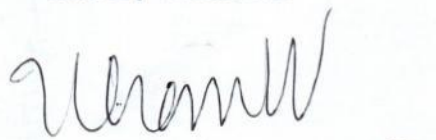
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI


Trần Thị Thơm

TRƯỜNG KHOA